



Dấu ấn Phật giáo trong việc hình thành đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh

ISSN: 2734-9195

09:05 12/12/2025

Những giá trị ấy được kết tinh thành “Đạo đức cách mạng”, một nguồn sức mạnh vô tận đã được khai phóng, trở thành một trong những nhân tố cốt lõi tạo nên sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Tâm Đức (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Dẫn nhập

Năm 2025, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta long trọng kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/09 - những mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đây là dịp để nhìn lại chặng đường cách mạng vẻ vang với niềm tự hào sâu sắc, đồng thời là cơ hội để khẳng định vai trò, vị trí của các giá trị văn hóa, tinh thần truyền thống trong việc hun đúc nên sức mạnh dân tộc.

Trong dòng chảy ấy, Phật giáo Việt Nam, với tinh thần nhập thế sâu sắc, luôn đồng hành cùng dân tộc qua bao biến cố thăng trầm, đặc biệt là trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước.



Hình minh họa tạo bởi AI

Thắng lợi của Cách mạng Việt Nam không chỉ là kết quả của những chiến lược chính trị - quân sự sắc bén, mà còn được bồi đắp bởi sức mạnh tinh thần to lớn, bắt nguồn từ sự kết hợp hài hòa giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với những giá trị đạo đức truyền thống, trong đó tư tưởng Từ bi, Vị tha, Vô ngã của Phật giáo đóng vai trò then chốt. Những giá trị này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu, phát triển và thể hiện sâu sắc trong đạo đức cách mạng, tạo nên nền tảng tư tưởng vững bền, dẫn dắt dân tộc đi đến thắng lợi vẻ vang.

2. Bối cảnh lịch sử và vai trò của các tôn giáo trước Cách mạng Tháng Tám

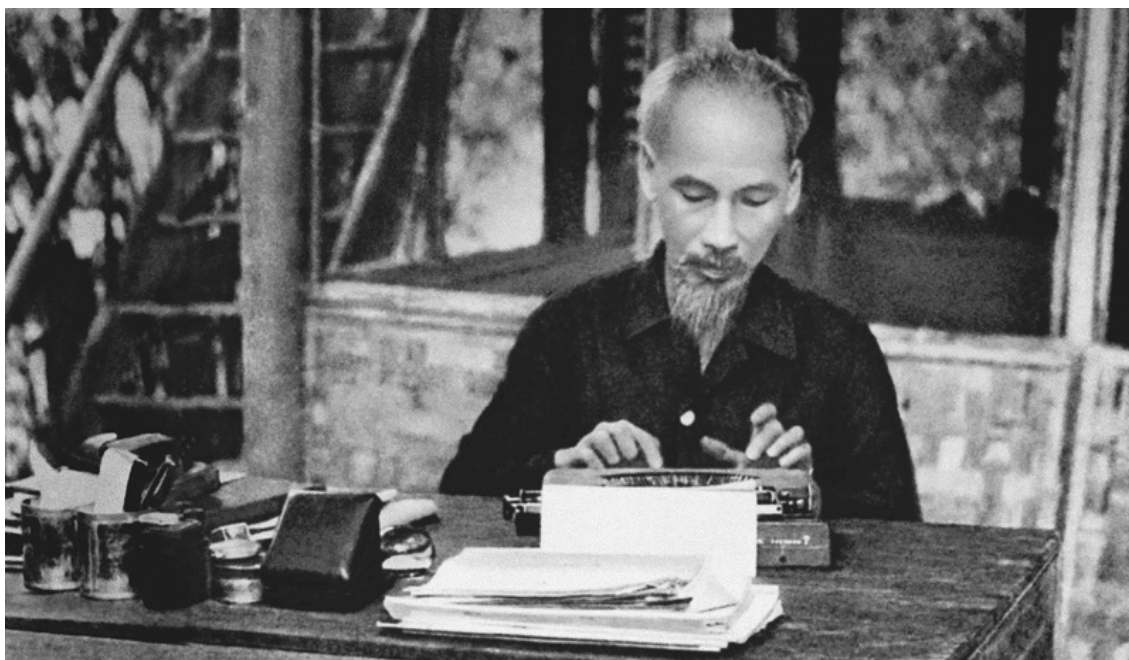
Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta trải qua giai đoạn lịch sử đặc biệt phức tạp, khi các thế lực xâm lược phương Tây từng bước thôn tính, đàn áp và tìm cách chia rẽ dân tộc ta cả về văn hóa, tôn giáo và chính trị. Trong bối cảnh đó, các tôn giáo tại Việt Nam có những biểu hiện, vai trò khác nhau. Đặc biệt, Phật giáo - với tinh thần nhập thế sâu sắc, đã tiếp tục khẳng định vị trí quan trọng trong việc đồng hành cùng dân tộc, trong khi một số tôn giáo khác, như Thiên Chúa giáo, lại bị thực dân lợi dụng nhằm phục vụ cho mục tiêu thực dân hóa lâu dài.

Từ rất sớm, Phật giáo đã gắn bó chặt chẽ với vận mệnh của quốc gia. Kể từ thời Lý - Trần, Phật giáo không chỉ giữ vai trò là quốc giáo, mà còn là điểm tựa tinh thần vững chắc cho triều đình và nhân dân. Các vua nhà Lý như Lý Thái Tổ, Lý

Nhân Tông đều là những Phật tử mộ đạo, lấy tinh thần từ bi, vô ngã của Phật giáo làm nền tảng trong công cuộc trị nước. Đặc biệt dưới triều Trần, khi đất nước đối mặt với giặc Nguyên - Mông, tinh thần Phật giáo đã được kết hợp nhuần nhuyễn với ý chí độc lập dân tộc. Vua Trần Nhân Tông sau khi lãnh đạo quân dân kháng chiến thành công đã xuất gia, sáng lập thiền phái Trúc Lâm, thể hiện sự hòa quyện giữa đạo và đời. Đến thời Tây Sơn, vua Quang Trung cũng tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước và khoan dung của Phật giáo, sử dụng hình ảnh tôn giáo để khơi dậy niềm tin và sự đoàn kết trong nhân dân. Có thể khẳng định, tinh thần nhập thế và đồng hành cùng dân tộc là một đặc điểm nổi bật, nhất quán trong lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Không chỉ là nền tảng đạo đức cá nhân, Phật giáo còn là sức mạnh tinh thần cộng đồng, hun đúc tinh thần yêu chuộng hòa bình, đoàn kết, nhưng cũng không khuất phục trước kẻ thù xâm lược.

Tuy nhiên, từ giữa thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp bắt đầu xâm lược Việt Nam, họ không chỉ sử dụng súng đạn mà còn triệt để lợi dụng tôn giáo như một công cụ chính trị. Với chủ trương “thập tự đi trước, đại bác theo sau”, thực dân Pháp tìm cách truyền bá Thiên Chúa giáo như một phần trong chiến lược thực dân hóa. Luận điểm “Đạo Thiên Chúa với đế quốc thực dân là một” thể hiện rõ mối quan hệ gắn bó giữa tôn giáo này với chính quyền xâm lược. Nhiều giáo sĩ phương Tây đến Việt Nam không đơn thuần để truyền đạo mà còn thu thập tin tức tình báo, chuẩn bị cho kế hoạch quân sự. Thực dân Pháp cũng sử dụng một bộ phận giáo dân làm tay sai, chỉ điểm, gây chia rẽ nội bộ nhân dân, thậm chí tạo nên những xung đột tôn giáo nhằm làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc. Dù không thể đánh đồng toàn bộ Thiên Chúa giáo với âm mưu của chủ nghĩa thực dân, nhưng không thể phủ nhận rằng trong giai đoạn đầu xâm lược, thực dân Pháp đã thành công trong việc “tôn giáo hóa” công cụ thống trị, gây không ít khó khăn cho các phong trào yêu nước.



(Ảnh: Internet)

Cũng trong thời kỳ này, hàng loạt phong trào yêu nước nổ ra như Đông Du, Duy Tân, Cần Vương... thể hiện tinh thần đấu tranh mãnh liệt của nhân dân. Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và nhiều sĩ phu yêu nước đã tìm nhiều con đường cứu nước, từ dựa vào Nhật Bản đến cải cách văn hóa, giáo dục. Tuy nhiên, những phong trào này nhìn chung còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, thiếu đường lối cách mạng rõ ràng, chưa dựa vào sức mạnh quần chúng nhân dân. Điều đó phản ánh sự bế tắc của các hệ tư tưởng cũ trong bối cảnh đất nước bị đô hộ và chia rẽ sâu sắc. Chỉ đến khi chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào Việt Nam, và Đảng Cộng sản ra đời năm 1930, phong trào cách mạng mới có được ngọn cờ tư tưởng đúng đắn, làm tiền đề cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mác-Lênin với tinh hoa dân tộc, trong đó Đạo Phật đóng một vai trò to lớn để tạo nên đạo đức cách mạng

Trong dòng chảy lịch sử dân tộc, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã vượt lên trên những hạn chế của các bậc tiền bối yêu nước. Bác Hồ đã có tầm nhìn vĩ đại: đi ra thế giới để tìm kiếm ánh sáng chân lý. Hành trình ba mươi năm lưu lạc khắp năm châu không chỉ là cuộc tìm kiếm con đường cứu nước, mà còn là quá trình tu dưỡng, trau dồi để trở thành một con người hoàn hảo, vừa là nhà cách mạng kiên cường, vừa là bậc Thánh hiền của dân tộc.

Khi tiếp xúc với Chủ nghĩa Mác-Lênin tại Paris năm 1920, Nguyễn Ái Quốc không chỉ đơn thuần tiếp nhận một học thuyết cách mạng, mà còn nhìn thấy trong đó ánh sáng của chân lý giải phóng con người. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã mở ra cho Người con đường khoa học để hiểu về quy luật phát triển của xã hội, về vai trò của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong việc thay đổi thế giới. Đây chính là “cái đèn sáng” mà Bác đã tìm thấy sau bao năm tháng mò mẫm trong bóng tối.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là một học thuyết cách mạng khoa học có sức mạnh to lớn, nhưng để vận dụng vào thực tiễn Việt Nam - một đất nước với nền văn hóa phương Đông sâu sắc, cần có một chất keo kết dính có khả năng đoàn kết toàn dân tộc. Với trí tuệ siêu việt của một nhà tư tưởng lớn, Bác Hồ đã nhận thấy sức mạnh kỳ diệu của đạo đức, yếu tố có thể biến lý luận cách mạng thành sức mạnh tinh thần vô tận của con người.

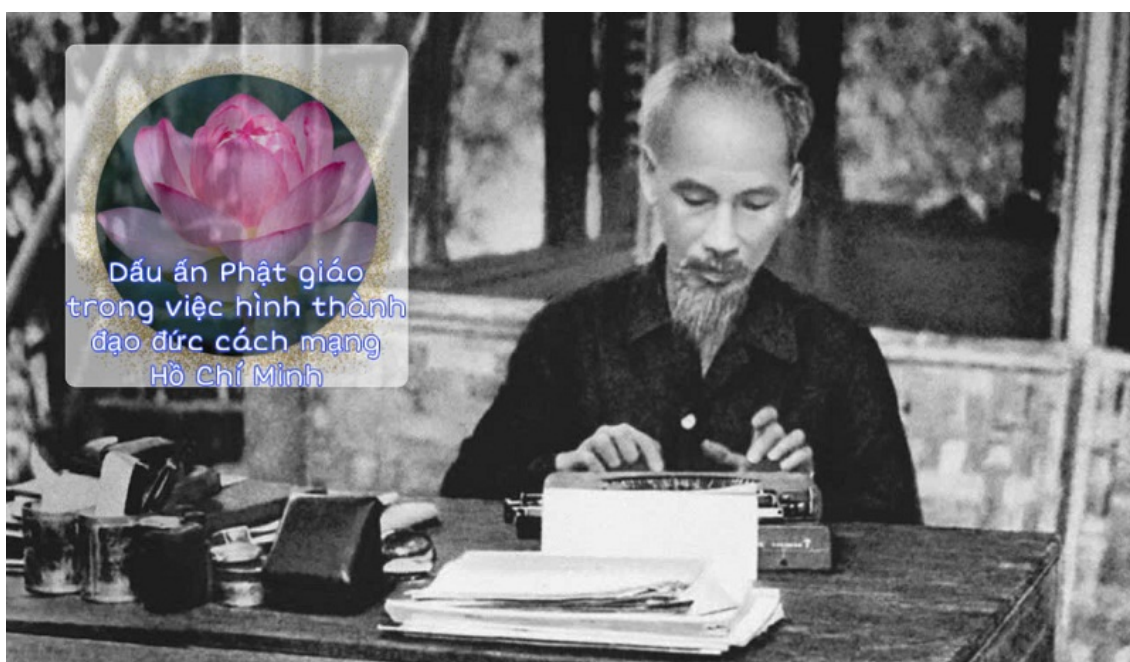
Bác không đơn thuần sao chép nguyên văn những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác- Lê nin, mà đã khéo léo chắt lọc những tinh hoa đạo đức của phương Đông, từ tinh thần “dân vi quý, xã tắc thứ chi” của Nho giáo, Đạo lý của Phật giáo về vô ngã, vị tha, từ, bi, hỷ, xả, cho đến những giá trị nhân văn tiến bộ của thế giới để xây dựng nên một hệ thống Đạo đức cách mạng hoàn chỉnh, vừa mang tính khoa học vừa gần gũi với tâm hồn dân tộc.

Trong tư tưởng của Bác Hồ, đạo đức không phải là điều trang trí bên ngoài, mà chính là linh hồn của cách mạng. Thật vậy, Không có đạo đức thì ai cũng có thể trở thành ác quỷ. Đây là một chân lý sâu sắc về bản chất con người. Đạo đức chính là nền tảng vững chắc để giữ cho người cách mạng không bị tha hóa, luôn giữ vững bản chất cao đẹp, luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên tất cả, luôn sống và chiến đấu vì một xã hội công bằng, văn minh.

Trong kho tàng tư tưởng của Hồ Chí Minh, có một sự gặp gỡ kỳ diệu và sâu sắc giữa triết lý “Vô ngã” của Đạo Phật và yêu cầu “tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân” trong đạo đức cách mạng. Đây không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà là sự kết nối có ý thức của một nhà tư tưởng lớn, một bậc thầy trong việc vận dụng sáng tạo các giá trị văn hóa truyền thống để phục vụ sự nghiệp cách mạng. Chủ nghĩa cá nhân, theo quan niệm của Bác Hồ, chính là căn nguyên của mọi tệ nạn xã hội. Đó là thái độ sống ích kỷ, hẹp hòi, chỉ biết đến lợi ích của bản thân mà quên đi lợi ích của tập thể, của dân tộc. Chủ nghĩa cá nhân khiến con người trở nên tham lam, đố kỵ, ganh ghét, sẵn sàng hy sinh lợi ích chung để phục vụ cho dục vọng riêng. Đây chính là nguồn gốc của mọi thói hư tật xấu, là yếu tố làm suy yếu sức mạnh đoàn kết của dân tộc, cản trở sự tiến bộ của xã hội.

Ngược lại, Đạo lý vô ngã của nhà Phật rất quan trọng trong kháng chiến cách mạng. Khi ứng dụng vô ngã trong tu tập thì ta đi đến giải thoát. Còn khi ứng dụng tu tập vô ngã trong đời sống thì ta tạo thành vô số công đức. Và khi ứng dụng vô ngã trong kháng chiến thì ta sẽ chiến thắng được kẻ thù, vì người vô ngã là người dám quên mình, có thể yêu thương được cả thế giới này, chứ không còn trong phạm vi đất nước của mình nữa, đồng thời phải yêu thương kẻ thù dù ta đánh tan họ. Đó là thái độ của người chính nhân quân tử.

Bác Hồ, với sự thấu hiểu sâu sắc về cả triết lý phương Đông và tư tưởng cách mạng Mác Lênin, đã nhận ra sự tương đồng kỳ diệu giữa tinh thần “vô ngã” và yêu cầu “tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân”. Người đã vận dụng tinh thần vô ngã của Đạo Phật để diễn giải một khái niệm chính trị “tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân” một cách gần gũi, dễ hiểu, dễ cảm và dễ thực hiện đối với người dân Việt Nam.



Hình mang tính minh họa

Chính sự kết hợp tinh tế này đã khơi dậy tinh thần hy sinh, cống hiến của hàng triệu người Việt Nam. Những chiến sĩ cách mạng không còn thấy cái chết là sự mất mát, mà là sự thăng hoa của tinh thần. Những cán bộ, đảng viên không còn coi quyền lực là phương tiện để phục vụ bản thân, mà là cơ hội để phục vụ nhân dân. Những người dân bình thường không còn sống chỉ vì gia đình nhỏ, mà sống vì đại gia đình dân tộc. Đó chính là sức mạnh kỳ diệu của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự kết hợp hoàn hảo giữa tinh hoa đạo đức phương Đông và khoa học cách mạng phương Tây, tạo nên một hệ thống giá trị vừa có tính khoa học vừa có sức cảm hóa sâu sắc, vừa phù hợp với quy luật phát triển của xã hội vừa gần gũi với tâm hồn dân tộc. Đây chính là di sản tinh thần vô giá mà Bác Hồ để lại cho dân tộc Việt Nam và cho nhân loại tiến bộ.

4. Sức mạnh của Đạo đức Cách mạng trong thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc

Trong lịch sử nhân loại, không nhiều nhà tư tưởng có thể biến những lý luận triết học thành sức mạnh hiện thực để thay đổi vận mệnh một dân tộc. Hồ Chí Minh là một trong những con người hiếm hoi đó. Tư tưởng đạo đức của Người không chỉ dừng lại ở những trang sách lý luận, mà đã trở thành dòng chảy sức mạnh của tinh thần, thấm sâu vào máu thịt của dân tộc, tạo nên những kỳ tích phi thường trong cuộc đấu tranh giải phóng. Hình ảnh Bác Hồ, một tấm gương sáng ngời về đạo đức “vô ngã, vị tha” đã trở thành nguồn cảm hứng và động lực to lớn không chỉ cho những người cộng sản, mà cho toàn thể dân tộc Việt Nam. Sức hút kỳ lạ của Người không nằm ở quyền lực hay địa vị, mà nằm ở nhân cách cao đẹp, ở lòng yêu thương vô bờ bến dành cho nhân dân. Bác Hồ xuất hiện ở đâu thì đều được mọi người yêu mến, điều này được chứng minh qua vô số lời kể của những người từng được gặp Bác.

Điều kỳ diệu hơn nữa là sức mạnh vô hình của tư tưởng và hình ảnh Bác Hồ. Ngay cả ở miền Nam xa xôi, nơi nhiều đồng bào chưa từng một lần được gặp mặt Người, hình ảnh và tư tưởng của Bác vẫn có sức ảnh hưởng mãnh liệt, thấm sâu vào tâm hồn từng con người. Những chiến sĩ miền Nam, dù phải đối mặt với bom đạn tàn khốc của kẻ thù, dù phải sống trong những hầm hào tối tăm, nhưng trong tim họ luôn rực cháy ngọn lửa hy vọng và niềm tin vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Họ chiến đấu không chỉ vì lý tưởng chính trị, mà vì tình yêu sâu sắc đối với Bác Hồ - người cha già của dân tộc, biểu tượng của mọi điều cao đẹp nhất. Đạo đức cách mạng của Bác Hồ đã tạo ra một hiện tượng độc đáo trong lịch sử: biến một dân tộc bị đè nén, nghèo khó thành một sức mạnh tinh thần khổng lồ, có thể đánh bại mọi kẻ thù mạnh hơn về vật chất. Khi mỗi con người đều sống theo tinh thần «vì nước quên thân, vì dân phục vụ», thì sức mạnh cá nhân đã được nhân lên gấp vạn lần, tạo thành sức mạnh tập thể vô địch.

RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



(Ảnh: Internet)

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến 1975 chính là một bộ sử thi hào hùng về sức mạnh của đạo đức cách mạng. Mỗi chiến thắng lớn của dân tộc đều mang dấu ấn sâu đậm của tư tưởng Hồ Chí Minh, đều là kết quả của sự kết hợp hoàn hảo giữa sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra trang sử mới của dân tộc. Trong những ngày lịch sử ấy, toàn dân tộc như triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng loạt đứng lên giành lấy chính quyền. Đây không phải là một cuộc nổi dậy tự phát, mà là sự bùng nổ của ý chí giải phóng đã được nung nấu trong lòng dân tộc qua nhiều thế hệ. Sức mạnh của đạo đức cách mạng đã biến những người nông dân, công nhân, trí thức, những con người hiền lành, yêu hòa bình thành những chiến sĩ dũng cảm, sẵn sàng hy sinh tất cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 rồi đến Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) là đỉnh cao của sự thể hiện sức mạnh đạo đức cách mạng. Đây là cuộc đối đầu không cân sức giữa một dân tộc nhỏ bé với các đế quốc hùng mạnh nhất thế giới. Nhưng sức mạnh của tinh thần Việt Nam được hun đúc từ tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Ý chí sắt thép của Bác Hồ «Thà hy sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ» đã trở thành ý chí của toàn dân tộc. Lời Người nói «Phải thống nhất đất nước» không chỉ là một khẩu hiệu chính trị, mà là khát vọng thiêng liêng, là sứ mệnh lịch sử mà mỗi người con đất Việt phải hoàn thành. Ý chí này mạnh mẽ đến mức có thể vượt qua mọi bom đạn tàn khốc, mọi

âm mưu chia rẽ của kẻ thù. Đại thắng mùa xuân 1975 chính là đỉnh cao rực rỡ của sức mạnh đoàn kết dân tộc được vun đắp từ nền tảng đạo đức cách mạng. Khi những chiếc xe tăng lăn bánh vào Dinh Độc Lập, khi lá cờ Tổ quốc tung bay trên đất mẹ thống nhất, đó không chỉ là thắng lợi của vũ khí và chiến thuật, mà là thắng lợi của tinh thần đối với vật chất, của chính nghĩa đối với phi nghĩa, của tình yêu đối với hận thù.

Trong suốt ba mươi năm kháng chiến, dù Bác Hồ đã ra đi từ năm 1969, nhưng tư tưởng và tấm gương đạo đức của Người vẫn tiếp tục soi đường cho dân tộc đi đến thắng lợi cuối cùng. Đây chính là minh chứng hùng hồn nhất cho sức mạnh bất diệt của đạo đức cách mạng, một sức mạnh có thể vượt qua cả cái chết, có thể biến một con người thành biểu tượng bất tử của dân tộc. Những thắng lợi vĩ đại này đã chứng minh rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức không phải là lý thuyết suông, mà là chân lý sống động, là chìa khóa mở ra cánh cửa tương lai cho dân tộc Việt Nam và cho nhân loại tiến bộ.

5. Phát huy tinh thần “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” trong giai đoạn mới

Tháng 4 năm 1975, tiếng cười vui mừng của toàn dân tộc vang khắp đất nước khi Tổ quốc cuối cùng đã thống nhất. Thế nhưng, niềm vui ấy chẳng kéo dài được bao lâu. Đất nước sau ba mươi năm chiến tranh liên miên như một con người vừa thoát khỏi cơn bệnh nặng - kiệt quệ, tàn tạ và cần được chăm sóc từng ngày.

Trong bối cảnh khó khăn ấy, một lần nữa tinh thần “dám nghĩ, dám làm” của Bác Hồ lại được thể hiện. Năm 1986, dưới sự lãnh đạo của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, Đảng ta đã quyết định tiến hành công cuộc Đổi Mới. Đây không phải là quyết định dễ dàng, vì nó đòi hỏi phải thay đổi cả tư duy, cả cách làm đã quen thuộc suốt nhiều năm. Nhưng chính tinh thần “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ” của Bác Hồ đã truyền cảm hứng cho các nhà lãnh đạo lúc bấy giờ. Họ hiểu rằng, không thể để nhân dân tiếp tục sống trong nghèo khó. Phải tìm ra con đường mới, phù hợp với thực tế, để đất nước phát triển.

Và thế là, cuộc cách mạng Đổi Mới bắt đầu. Từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, đất nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu, luôn tìm kiếm con đường phù hợp nhất để đất nước phát triển.

Nhìn lại chặng đường lịch sử, chúng ta thấy rõ rằng sức mạnh của Phật giáo Việt Nam không nằm ở những ngôi chùa to lớn, không nằm ở những nghi lễ phức tạp, mà nằm ở tinh thần nhập thế tức là hòa mình vào đời sống, vào số phận của dân tộc. Từ thiền sư Vạn Hạnh đời Lý đến các thiền sư đời Trần ra sức giúp vua chống giặc Mông Cổ, rồi đến Phật giáo thời hiện đại luôn đồng hành cùng dân tộc trong các cuộc kháng chiến tất cả đều thể hiện một tinh thần: Phật giáo chỉ có ý nghĩa khi gắn bó máu thịt với dân tộc.

Hôm nay, khi đất nước bước vào thời kỳ mới - thời kỳ hội nhập và phát triển, Giáo hội Phật giáo Việt Nam vẫn luôn đồng hành cùng dân tộc. Phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” không chỉ là khẩu hiệu, mà là con đường thực tế để Phật giáo Việt Nam tiếp tục đóng góp cho đất nước.

Để thực hiện tốt phương châm này, trước hết, Giáo hội cần lấy tinh thần Vô ngã - Vị tha - Từ bi làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Đây chính là tinh thần mà Bác Hồ đã học hỏi từ Phật giáo và vận dụng vào cách mạng. Mỗi vị sư, mỗi Phật tử cần sống theo tinh thần này, không vì danh lợi cá nhân mà vì hạnh phúc của mọi người, không vì riêng mình mà vì cộng đồng.

Trong thời đại kinh tế thị trường, khi cám dỗ vật chất ngày càng lớn, khi chủ nghĩa cá nhân, thực dụng đang len lỏi vào đời sống, Phật giáo có vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng đạo đức xã hội. Các ngôi chùa không chỉ là nơi hành lễ, mà còn là nơi giáo dục đạo đức, dạy con người biết sống vì người khác, biết chia sẻ và yêu thương.

Những hoạt động từ thiện, những chương trình giúp đỡ người nghèo, trẻ em mồ côi, người già neo đơn... không chỉ thể hiện lòng từ bi của Phật giáo mà còn góp phần xây dựng một xã hội nhân ái, tương thân tương ái. Đây chính là cách thức cụ thể để thực hiện tinh thần “vô ngã, vị tha” mà Bác Hồ đã dạy.

Cuối cùng, trong bối cảnh đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới, Phật giáo Việt Nam cần đồng hành cùng đất nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính sách ngoại giao “Việt Nam làm bạn với cả thế giới” của Đảng và Nhà nước hoàn toàn phù hợp với tinh thần từ bi, bác ái của Phật giáo.

Khi các vị sư Việt Nam tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế, khi Phật giáo Việt Nam chia sẻ những giá trị tinh thần tốt đẹp với bạn bè thế giới, đó chính là cách lan tỏa hình ảnh một đất nước yêu chuộng hòa bình, một dân tộc hiền hòa và thiện lành. Như vậy, con đường mà Bác Hồ đã chỉ ra. Sự kết hợp giữa đạo đức Phật giáo và lý tưởng cách mạng vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại mới. Đó là con đường để Phật giáo Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò tích cực trong sự nghiệp xây dựng đất nước, góp phần tạo nên một Việt Nam ngày càng giàu

mạnh, văn minh và hạnh phúc.

6. Kết luận

Nhìn lại chặng đường lịch sử hào hùng của dân tộc, chúng ta thấy rõ một chân lý sâu sắc: tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thăng hoa với triết lý vô ngã, từ, bi, vị tha trong nhà Phật. Những giá trị ấy được kết tinh thành “Đạo đức cách mạng”, một nguồn sức mạnh vô tận đã được khai phóng, trở thành một trong những nhân tố cốt lõi tạo nên sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam.

Từ những ngày đầu cách mạng đến khi đất nước thống nhất, rồi đến thời kỳ đổi mới hội nhập như hôm nay, chính tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đã thắp sáng con đường cho dân tộc. Bác Hồ không chỉ là một nhà cách mạng vĩ đại, mà còn là một nhà tư tưởng thiên tài, Người đã biết cách hòa quyện tinh hoa đạo đức phương Đông với khoa học cách mạng phương Tây, tạo nên một hệ giá trị vừa mang tính dân tộc sâu sắc, vừa có sức lan tỏa toàn cầu.

Hôm nay, khi đất nước đang trên đà phát triển mạnh mẽ, hội nhập sâu rộng với thế giới, Giáo hội Phật giáo Việt Nam lại đứng trước cơ hội và trách nhiệm lớn lao. Truyền thống đồng hành cùng dân tộc qua bao thế hệ không chỉ là niềm tự hào, mà còn là sứ mệnh thiêng liêng cần được tiếp tục.

Phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” không phải là khẩu hiệu suông, mà là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Phật giáo Việt Nam. Trong thời đại mới, mỗi ngôi chùa cần trở thành ngọn đèn sáng về đạo đức, mỗi vị sư cần là tấm gương về lối sống vô ngã vị tha, mỗi Phật tử cần là người công dân tích cực góp phần xây dựng đất nước.

Khi chúng ta thực sự hiểu và làm theo tinh thần ấy, khi tình yêu nước được thể hiện qua những việc làm cụ thể hàng ngày, thì dù thế giới có thay đổi ra sao, dù khó khăn thử thách có lớn đến đâu, dân tộc ta vẫn sẽ tiếp tục tiến bước vững chắc trên con đường xây dựng một Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc. Đó chính là di sản vô giá mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại - một tư tưởng vĩnh hằng về đạo đức, một con đường sáng ngời dẫn dắt dân tộc đi đến tương lai tươi sáng.

Tác giả: Thượng tọa Thích Tâm Đức

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.